TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 296/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Dương Thị Mai P, sinh năm 1976

CCCD số 001176008*** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày **/04/2021; HKTT và nơi ở hiện nay: Nơi ở hiện nay: A, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1974

CCCD số 015074002*** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày **/09/2022; HKTT: Phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai; Nơi ở hiện nay: A, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Mai P và ông Nguyễn Văn Tr cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Dương Thị Mai P và ông Nguyễn Văn Tr xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Hương X, sinh ngày **/7/2002 và cháu Nguyễn Dương Y, sinh ngày **/11/2008. Ông, bà thỏa thuận sau khi ly hôn, giao con chung là cháu Nguyễn Dương Y cho mẹ là bà Dương Thị Mai P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Hương X nay đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Văn Trưởng tính từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: Bà Dương Thị Mai P và ông Nguyễn Văn Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Bà Dương Thị Mai P và ông Nguyễn Văn Tr không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề gì khác.

2. Về lệ phí: Bà Dương Thị Mai P và ông Nguyễn Văn Trưởng mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 00373** ngày **/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
Thẩm phán

Lê Thị Thu Hường